

DOI: 10.62829/VNHN.360.15.20

CON ĐƯỜNG ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN HỒ CHÍ MINH

✍ TS. Lê Thị Thúy Bình - Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
TS. Đoàn Mạnh Hùng - Học viện Chính trị khu vực I.

● **TÓM TẮT:** Tìm kiếm, lựa chọn con đường phát triển cho đất nước phù hợp với truyền thống, nguyện vọng của dân tộc và xu thế thời đại là một vấn đề rất hệ trọng, khó khăn, phức tạp. Hồ Chí Minh trên hành trình **tìm đường, nhận đường và dẫn đường** đã biết chắt lọc, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, phương Đông và phương Tây, đặc biệt là nguyên lý phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như các mô hình phát triển của nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới để tìm ra con đường cứu nước và mô hình phát triển xã hội Việt Nam thời hiện đại - con đường ấy nói một cách khái quát là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trải qua bao biến động của thời gian, lịch sử đã chứng minh rằng, đó là sự lựa chọn hoàn toàn đúng đắn.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; triết lý phát triển; độc lập dân tộc; chủ nghĩa xã hội.

● **ABSTRACT:** Searching for and choosing a development path for the country that is in line with the traditions, aspirations of the nation and the trends of the times is a very important, difficult and complicated issue. On his journey of **finding the way, receiving the way and leading the way**, Ho Chi Minh knew how to filter, inherit and promote the cultural values of the nation, the East and the West, especially the development principles of Marxism-Leninism as well as the development models of many countries and peoples in the world to find the way to save the country and the model of developing modern Vietnamese society - that path, in general, is national independence associated with socialism. Through many changes of time, history has proven that this was an absolutely correct choice.

● **Keywords:** Ho Chi Minh; development philosophy; national independence; socialism.

Ngày nhận bài: 03/3/2025. Ngày bình duyệt: 17/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/3/2025

1. GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, ĐỘC LẬP, TỰ DO CHO TỔ QUỐC - ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT CỦA SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Đối với Hồ Chí Minh, để một đất nước có thể phát triển thì điều *tiền quyết* là đất nước đó phải được độc lập, nhân dân phải được sống trong hòa bình và trở thành người chủ xã hội, được tự do mưu cầu hạnh

phúc. Chính vì vậy, trong triết lý phát triển xã hội của Hồ Chí Minh, nhiệm vụ trọng đại trước hết mà Người đề ra cho cách mạng Việt Nam là giải phóng đất nước khỏi ách thống trị thực dân, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Đó là giai đoạn đầu tiên trong tiến trình thực hiện mục tiêu vĩ đại của toàn bộ sự nghiệp cách mạng: giải phóng dân tộc - giải phóng giai cấp - giải phóng con

người. Tất cả những nội dung đó thể hiện thành một hệ giá trị cơ bản, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc và cao đẹp là: *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*.

Sinh ra trong cảnh nước mất nhà tan, từ sớm Nguyễn Tất Thành đã nung nấu ý chí cứu nước và khát vọng ra đi tìm đường cứu nước. Trong hành trình vạn dặm đầy gian truân của mình, bước ngoặt tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt đối với Hồ Chí Minh là lúc Người được đọc *Sơ thảo Luận cương* của V.I.Lênin. Vận dụng những quan điểm cơ bản trong *Luận cương*, với tầm nhìn và khả năng phân tích thiên tài, Hồ Chí Minh đi đến nhận định rằng, giải quyết vấn đề thuộc địa là khâu trọng yếu của các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Cũng chính ở đây, dựa trên thế giới quan khoa học, với óc quan sát sắc bén và phương pháp tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh đã nêu lên một tư tưởng tổng quát: sự nghiệp cách mạng Việt Nam phải nằm trong sự nghiệp cách mạng thế giới; giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa là một mũi tiến công, một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới. Cách mạng chính quốc và cách mạng thuộc địa cần phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với nhau như “hai cánh của con chim” để cắt cả hai vôi của “con đĩa” thực dân. Đồng thời, Hồ Chí Minh còn đưa ra tư tưởng đầy tính sáng tạo về tính chủ động của cách mạng ở các nước thuộc địa: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”⁽¹⁾.

Thực hiện một cuộc cách mạng, theo Hồ Chí Minh, thực chất là giải quyết mâu thuẫn cơ bản của xã hội. Hiểu được tình hình chung của thế giới và đặc biệt đi sâu phân tích tình hình xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xác định đúng mâu thuẫn thời đại và mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam. Trong

những năm bốn ba hải ngoại, Người nhận thấy “dù màu da có khác nhau, trên đời chỉ có hai giống người, giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”⁽²⁾. Ở Việt Nam cũng có nhiều loại người, song Hồ Chí Minh khái quát thành hai loại: nhân dân Việt Nam bị áp bức và bọn thực dân, phong kiến thống trị. Từ đó, Người khẳng định: mâu thuẫn cơ bản trên thế giới lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa các giai cấp đi áp bức bóc lột và các giai cấp bị áp bức, bóc lột; mâu thuẫn cơ bản ở Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân lao động bị áp bức và những kẻ áp bức, thống trị, tức bọn đế quốc Pháp và bè lũ phong kiến tay sai.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc xác định được lực lượng cách mạng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng. Người cho rằng, chính các giai cấp bị áp bức, bóc lột sẽ là người thực hiện cuộc cách mạng lật đổ các giai cấp thống trị mình, giành lấy quyền sống và quyền độc lập, tự do cho chính họ. Hồ Chí Minh đã đưa ra lý thuyết tập hợp tất cả các tầng lớp lao khổ, tranh thủ tối đa mọi lực lượng có thể lôi kéo để tăng cường sức mạnh cho trận tuyến cách mạng.

Đường lối cách mạng của Hồ Chí Minh không chỉ là một khoa học và nghệ thuật tài tình, mà còn thể hiện một triết lý có tính chiến lược nhằm gắn liền sự nghiệp giải phóng dân tộc với phong trào cách mạng vô sản. Qua trò bịp bợm của Uyn-xon, Hồ Chí Minh đi đến kết luận: các nước thuộc địa muốn làm cách mạng giải phóng dân tộc thì trước hết phải dựa vào lực lượng của chính mình, phải tự lực cánh sinh, tự lực tự cường, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁽³⁾. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Người luôn căn dặn: “một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁽⁴⁾. Đối với Hồ Chí Minh, tự lực tự cường là nhân tố quyết định thành công của cách mạng Việt Nam, song Người không tách rời lực lượng dân tộc với sự đoàn kết tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới. Chính vì

vậy, Hồ Chí Minh chủ trương gắn các vấn đề dân tộc với các vấn đề quốc tế. Người nhận rõ rằng, những người bị áp bức bóc lột trên thế giới đều chung cảnh ngộ, sự khổ nhục trong ách thống trị đế quốc thì ở đâu cũng giống nhau. Ở đâu các dân tộc bị áp bức cũng có khát vọng đấu tranh đòi quyền tự do và được giải phóng.

Những tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh được thể hiện trong hàng loạt tác phẩm: *“Đường cách mệnh”* (1927), *“Chánh cương vắn tắt”*, *“Sách lược vắn tắt”*, *“Điều lệ vắn tắt”* (1930). Những tác phẩm đó thể hiện sâu sắc triết lý về con đường cách mạng Việt Nam nói chung và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta mà hạt nhân của nó là: sức mạnh nội sinh của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thống nhất vì quyền lợi của nhân dân. Đối với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh không lệ thuộc vào những nhận định một cách cứng nhắc mà Đại hội VI Quốc tế Cộng sản đề ra là: Cách mạng Đông Dương phải là một cuộc cách mạng ruộng đất và phản đế. Căn cứ vào tình hình cụ thể và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xác định hai nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc và chống phong kiến, trong đó chống đế quốc nhằm giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu. Người cũng không máy móc làm theo chủ trương của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản là không bao giờ được liên minh với tư sản dân tộc và phú nông, mà chủ trương đoàn kết rộng rãi mọi giai cấp và mọi tầng lớp nhân dân yêu nước, bao gồm cả giai cấp tư sản dân tộc, lấy công nông làm nền tảng, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Chủ trương đúng đắn đó đã tranh thủ và đoàn kết được mọi lực lượng yêu nước, tập trung mũi nhọn đấu tranh nhằm đánh đổ đế quốc và tay sai.

Tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh trở thành linh hồn, ngọn cờ chỉ đạo hoạt động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Triết lý Hồ Chí Minh về việc đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến thành một nước độc lập, tự do không chỉ được hình

thành về lý luận mà được khảo nghiệm và khẳng định trong thực tiễn đấu tranh của phong trào cộng sản quốc tế, mà trước hết là trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Hội nghị Trung ương 8 lịch sử (5/1941) đã mở ra thời kỳ trực tiếp đưa lý luận cách mạng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam. Dưới sự chủ trì của Người, Hội nghị đã đánh giá những chuyển biến của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta và nêu lên những nhận định hết sức quan trọng về quan hệ giữa dân tộc và giai cấp: *“Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”* ⁽⁵⁾. Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương 8 đề ra chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, lấy tên là Việt Nam độc lập đồng minh, nhằm đoàn kết mọi lực lượng yêu nước chống đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng, công tác vận động cách mạng, tổ chức và xây dựng lực lượng cả chính trị lẫn vũ trang phát triển nhanh chóng. Người cùng với Trung ương Đảng vận dụng lý luận cách mạng, sáng suốt phân tích tình hình trong nước và thế giới, nắm bắt thời cơ, kịp thời phát động tổng khởi nghĩa. Đó là cuộc tổng khởi nghĩa toàn dân chưa từng có trong lịch sử dân tộc, làm nên thắng lợi vĩ đại của cách mạng Tháng Tám năm 1945, đưa Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc là điều kiện tiên quyết và thành tố quan trọng của hệ thống các yếu tố tạo nên triết lý phát triển xã hội của Hồ Chí Minh. Còn các phương thức để thực hiện cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc lại thể hiện chiến lược, sách lược, và do đó thể hiện sức mạnh nội tại của triết lý phát triển ấy.

2. THIẾT KẾ TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN CHO DÂN TỘC VIỆT NAM - CHẾ ĐỘ XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Khi đất nước đã độc lập, tự do thì vấn đề có ý nghĩa quyết định cho sự vận động theo hướng đi lên của xã hội là phải xác định cho được con đường đi đúng đắn với triển vọng phát triển của nó. Con đường phát triển xã hội trong thời đại ngày nay, theo Hồ Chí Minh, phải là con đường đi tới một xã hội tự do, công bằng, bình đẳng, mà ở đó nhân dân được phát huy mọi khả năng để xây dựng cuộc sống, con người được phát triển toàn diện, hài hòa. Cũng giống như Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng, xã hội đó là xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa - xã hội văn minh nhất trong tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, một xã hội phù hợp với bản chất, bản tính và khát vọng của con người.

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, xã hội loài người là một trình độ phát triển cao của giới tự nhiên, nó vận động và phát triển theo quy luật khách quan, không một thế lực xã hội nào có thể tự ý áp đặt hướng đi của nó. Người cũng nhấn mạnh tới nội lực của chính xã hội - đó là sức mạnh hoạt động của con người: *“Lịch sử loài người là do người lao động sáng tạo ra. Người lao động sáng tạo ra của cải, luôn luôn nâng cao sức sản xuất. Sản xuất phát triển tức là xã hội phát triển. Chế độ nào hợp với sức sản xuất thì đứng vững. Nếu không hợp thì giai cấp đại biểu của sức sản xuất mới sẽ nổi lên cách mạng lật đổ chế độ cũ”* ⁽⁶⁾.

Tin tưởng sắt đá vào quy luật vận động của xã hội và nguyên lý phát triển mácxít, Hồ Chí Minh khẳng định: chủ nghĩa xã hội là con đường đi tất yếu của lịch sử nhân loại, bởi *“Chế độ tư bản có những mâu thuẫn to, nó không giải quyết được... Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa (cộng sản chủ nghĩa) mới giải quyết được mâu thuẫn ấy”* ⁽⁷⁾. Năm 1927, trong tác phẩm *“Đường cách mệnh”*, khi phân tích các cuộc cách mạng lớn trên

thế giới, Người nhận thấy, chủ nghĩa tư bản là một nấc thang phát triển trong tiến trình văn minh nhân loại, song nó vẫn là một xã hội đầy bất công, quan hệ giữa con người với con người là quan hệ áp bức bóc lột, sự giàu có dựa trên chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa lại làm tha hóa con người. Cách mạng Tháng Mười Nga được Hồ Chí Minh coi là cuộc cách mạng nằm trong dòng chảy tiến lên của lịch sử, vì nó xóa bỏ xã hội bất công, giải phóng con người, thiết lập một xã hội mới phù hợp với lý tưởng chân chính của con người.

Ngay từ khi ở Pháp, Người đã sớm khẳng định: *“Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người, không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”* ⁽⁸⁾. Tư tưởng đó, niềm tin đó làm cơ sở cho Hồ Chí Minh xác định con đường đi của cách mạng Việt Nam, nâng chủ nghĩa yêu nước của Người lên một chất mới - một triết lý có tính khoa học cao về sự phát triển xã hội. Triết lý đó là: con đường đi của xã hội Việt Nam đảm bảo cho sự phát triển tối ưu của nó chỉ có thể là chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Không chỉ là sự “ham muốn” cảm tính của tinh thần nhân văn, ước mơ tới một xã hội tốt đẹp cho mọi người, mà từ những nhận thức khoa học và quan sát thực tế, Hồ Chí Minh tin chắc rằng loài người sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó không chỉ là sự lựa chọn tối ưu, mà còn là hướng đi tất yếu của loài người: *“Con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản nổi”* ⁽⁹⁾.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã trở thành tư tưởng cốt lõi xuyên suốt trong triết lý phát triển xã hội Hồ Chí Minh. Ngay từ Chánh cương vắn tắt của

Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đầu năm 1930 đã chỉ rõ: *“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”* ⁽¹⁰⁾. Năm 1953, trong tác phẩm Thường thức chính trị, Người viết: *“Tính chất thuộc địa và phong kiến của xã hội cũ Việt Nam khiến cách mạng Việt Nam phải chia làm hai bước. Bước thứ nhất là đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến, thực hiện “người cày có ruộng”, xây dựng chính trị và kinh tế dân chủ mới... Bước thứ hai là tiến lên chủ nghĩa xã hội, tức là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản”* ⁽¹¹⁾. Năm 1959, trong Báo cáo sửa đổi Hiến pháp, Người chỉ ra rằng: cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nói chuyện tại Hội nghị bồi dưỡng chính huấn do Trung ương triệu tập, tháng 1/1965, Người nhấn mạnh: *“Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”* ⁽¹²⁾... Đánh giá về tư tưởng cốt lõi này trong toàn bộ di sản Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng viết: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quan điểm cơ bản nhất, là cốt lõi, là nguồn gốc, là hạt nhân chi phối hệ tư tưởng cũng như hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là trục bất di, bất dịch của cách mạng Việt Nam, vững chắc như non sông đất nước Việt Nam ⁽¹³⁾. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đứng về mục tiêu và nội dung của từng bộ phận vừa là hai vừa là một, bởi hai bộ phận này gắn bó mật thiết, hữu cơ với nhau như hình với bóng, cái trước đòi hỏi cái sau, cái sau đáp ứng cái trước, khác nào như hai bộ phận của một cơ thể, tác động qua lại một cách hài hòa, cùng nhau phát triển và lớn lên.

Chủ nghĩa xã hội - chế độ xã hội mà theo Hồ Chí Minh, tự nó có khả năng tạo ra sự phát triển - khác rất xa với cái chủ nghĩa xã hội mà nhiều người ngộ nhận với những

tiêu chí có tính áp đặt, xa vời, phi hiện thực. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là hết sức bình dị, gần gũi với những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống hàng ngày, nó như các quyền sống đương nhiên của mỗi con người. Quan niệm chung nhất của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội - đó là một xã hội đáp ứng ngày càng cao và toàn diện mọi nhu cầu chính đáng có tính nhân văn của con người mà Người khái quát là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Không có độc lập dân tộc thì không thực hiện được tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời *“không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa”* ⁽¹⁴⁾.

Đối với Hồ Chí Minh, một xã hội phát triển được đo bằng các tiêu chí toàn diện, trong đó tự do, hạnh phúc của con người là tiêu chí quan trọng nhất, nó như cái lõi xuyên suốt chế độ xã hội. Người viết: *“Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, vẻ vang”* ⁽¹⁵⁾. Nội dung chủ nghĩa xã hội do Hồ Chí Minh nêu lên thể hiện toàn bộ hệ tư tưởng của Người là mưu cầu hạnh phúc cho hết thảy mọi người trên trái đất và đó cũng là điều cốt lõi trong triết lý phát triển xã hội của Người. Điều mong muốn cuối cùng trước lúc đi xa Người để lại cho dân tộc Việt Nam cũng thể hiện một quan điểm nhất quán: sự nghiệp phát triển nằm trong một thể thống nhất gồm nhiều yếu tố: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh; và đến lượt mình, chỉ có hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh mới tạo ra sự phát triển.

Đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đưa ra một hệ thống quan điểm toàn diện. Từ góc độ động lực của sự phát triển, Người cho rằng: chủ nghĩa xã hội là do quần chúng nhân dân tự xây dựng nên, bởi quần chúng nhân dân có lực lượng căn bản làm chuyển hóa xã hội, đó là lực lượng có ý thức lao động tập thể,

ý thức kỷ luật, tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết tương trợ, tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, không sợ khó, ý thức cần kiệm. Quá trình cải tạo và xây dựng xã hội thực sự là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng, cùng một lúc nó đặt ra và đòi hỏi phải giải quyết hàng loạt mâu thuẫn khác nhau. Người đặc biệt lưu ý, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải xác định đúng bước đi và các hình thức phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, kết hợp các khâu trung gian, quá độ từ thấp lên cao. Vì vậy, xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, đòi hỏi một năng lực lãnh đạo có tính khoa học và tính nghệ thuật cao, vừa hiểu quy luật vận động của xã hội vừa có phương pháp và nghệ thuật tiến hành sát với tình hình thực tế. Làm được như vậy, chủ nghĩa xã hội không chỉ là ước mơ mà bản thân nó tiềm chứa khả năng tối ưu (so với tất cả các xã hội đã từng tồn tại trong lịch sử) trong việc tạo ra sức sống nội sinh và động lực

mạnh mẽ thúc đẩy xã hội tiến lên.

* * *

Như vậy, với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội, đồng thời cũng là con đường, phương thức để con người thực hiện một cách hiệu quả lý tưởng phát triển xã hội của mình. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội không chỉ thể hiện sự khác nhau về chất giữa con đường cứu nước giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh với con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến, hay hệ tư tưởng tư sản mà còn thể hiện rõ nét sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Sự lựa chọn con đường này bắt nguồn từ sự tổng kết kinh nghiệm cách mạng thế giới, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, sự vận dụng và phát triển sáng tạo tinh hoa nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, đó không chỉ là sự lựa chọn duy nhất đúng đối với Việt Nam mà còn có ý nghĩa định hướng cho cuộc đấu tranh của các dân tộc, trước hết là phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh./.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.48.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.1, tr.287.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.3, tr.596 (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.7, tr.445.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.12, tr.113.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.8, tr.292.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.8, tr.292.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.1, tr.496.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.11, tr.19.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.3, tr.1.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.8, tr.254.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.14, tr.467.

(13) Xem Phạm Văn Đồng: *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*, báo Nhân dân, ngày 7/1/1998.

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.11, tr.610.

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.8, tr.265.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T1, 2, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 1-15, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Phùng Hữu Phú (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi*

lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

8. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

9. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.